

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
THỰC HIỆN - SỬ DỤNG LÀM CĂN CỨ XẾP THỜI KHÓA BIỂU

Bậc hệ: **ĐH chính quy (DHCQ)**
Ngành: **ĐH Kỹ thuật Cơ điện tử (7520114)**
Khối: **ĐH Kỹ thuật Cơ điện tử 24 (D24CODT)**

STT	Mã MH	Tên môn học	Tín chỉ	Bắt buộc	Giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tổng số
Học Kỳ 1 - Năm Học 24 - 25								
1	KTCH014	Pháp luật đại cương (2+0)	2	x		30		30
2	LING174	Nhập môn nhóm ngành Cơ điện tử và Ô tô (2+0)	2	x		30		30
3	LING294	Thực hành Nhập môn nhóm ngành Cơ điện tử và Ô tô (0+1)	1	x			30	30
4	LING320	Thực hành Vật lý đại cương A1 (0+1)	1	x			30	30
5	LING344	Toán cao cấp A1 (2+0)	2	x		30		30
6	LING387	Vật lý đại cương A1 (2+0)	2	x		30		30

Cộng1012060180

Học Kỳ 2 - Năm Học 24 - 25								
1	CODT023	Phương pháp nghiên cứu khoa học (3+0)	3	x		45		45
2	KTCH002	Giáo dục thể chất (Lý thuyết) (2+0)	2	x		30		30
3	LING002	An toàn lao động (2+0)	2	x		30		30
4	LING017	Cơ Kỹ thuật (3+0)	3	x		45		45
5	LING055	Dung sai và Kỹ thuật đo (2+0)	2	x		30		30
6	LING219	Quản trị doanh nghiệp (2+0)	2	x		30		30
7	LING275	Thực hành Dung sai và Kỹ thuật đo (0+1)	1	x			30	30
8	LING345	Toán cao cấp A2 (2+0)	2	x		30		30

Cộng1724030270

Học Kỳ 3 - Năm Học 24 - 25								
1	KTCH003	Giáo dục quốc phòng an ninh (5+0)	5			75		75
2	KTCH004	Thực hành Giáo dục quốc phòng an ninh (0+3)	3				90	90

Cộng87590165

Học Kỳ 1 - Năm Học 25 - 26								
1	KTCH006	Triết học Mác - Lênin (3+0)	3	x		45		45
2	KTCH011	Tư tưởng Hồ Chí Minh (2+0)	2	x		30		30
3	LING022	Cơ sở lập trình (3+0)	3	x		45		45
4	LING033	Công nghệ thủy lực và khí nén (2+0)	2	x		30		30
5	LING041	Điện - điện tử cơ bản (3+0)	3	x		45		45
6	LING074	Hình họa vẽ Kỹ thuật (3+0)	3	x		45		45
7	LING235	Sức bền vật liệu (2+0)	2	x		30		30
8	LING266	Thực hành Cơ sở lập trình (0+1)	1	x			30	30
9	LING269	Thực hành điện - điện tử cơ bản (0+2)	2	x			60	60

Đối với các học phần TỰ CHỌN, đề nghị CTĐT xác nhận việc giảng dạy trong học kỳ bằng cách highlight vào ô mã môn học (MãMH) tương ứng.

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
THỰC HIỆN - SỬ DỤNG LÀM CĂN CỨ XẾP THỜI KHÓA BIỂU

Bậc hệ: **ĐH chính quy (DHCQ)**
Ngành: **ĐH Kỹ thuật Cơ điện tử (7520114)**
Khối: **ĐH Kỹ thuật Cơ điện tử 24 (D24CODT)**

STT	Mã MH	Tên môn học	Tin chỉ	Bắt buộc	Giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tổng số
Cộng			21			270	90	360

Học Kỳ 2 - Năm Học 25 - 26								
1	CODT008	Công nghệ chế tạo máy (2+0)	2	x		30		30
2	KTCH007	Giáo dục thể chất (Thực hành) (0+3)	3				45	45
3	KTCH010	Chủ nghĩa xã hội khoa học (2+0)	2	x		30		30
4	KTCH013	Giáo dục thể chất (Thực hành ngoài Trường) (0+3)	3				45	45
5	LING164	Nguyên lý chi tiết máy (3+0)	3	x		45		45
6	LING254	Thiết kế mô phỏng trên máy tính (0+2)	2	x			60	60
7	LING268	Thực hành Công nghệ thủy lực và khí nén (0+2)	2	x			60	60
8	LING396	Xác suất thống kê (3+0)	3	x		45		45
9	LING459	Đồ án nguyên lý chi tiết máy (0+1)	1	x			30	30
Cộng			21			150	240	390

Học Kỳ 3 - Năm Học 25 - 26								
1	LING326	Thực tập cơ khí cơ bản (0+2)	2	x			60	60
Cộng			2				60	60

Học Kỳ 1 - Năm Học 26 - 27								
1	CODT004	Tự động hóa trong quá trình sản xuất (2+0)	2			30		30
2	CODT020	Phương pháp phần tử hữu hạn (2+0)	2			30		30
3	CODT025	Lập trình ứng dụng trong kỹ thuật cơ điện tử (2+0)	2	x		30		30
4	CODT026	Thực hành lập trình ứng dụng trong kỹ thuật cơ điện tử (0+1)	1	x			30	30
5	KTCH005	Tư duy biện luận ứng dụng (2+0)	2			30		30
6	KTCH008	Kinh tế chính trị Mác - Lênin (2+0)	2	x		30		30
7	KTCH009	Những vấn đề kinh tế - xã hội Đông Nam bộ (2+0)	2			30		30
8	LING044	Điện tử số (3+0)	3	x		45		45
9	LING106	Kỹ thuật nhiệt (2+0)	2			30		30
10	LING272	Thực hành điện tử số (0+1)	1	x			30	30
11	LING322	Thực hành vi điều khiển (0+1)	1	x			30	30
12	LING351	Tối ưu hóa (2+0)	2			30		30
13	LING391	Vi điều khiển (3+0)	3	x		45		45
Cộng			25			330	90	420

Học Kỳ 2 - Năm Học 26 - 27								
1	CODT011	Thực hành Mạng truyền thông công nghiệp (0+1)	1	x			30	30
2	CODT021	Mạng truyền thông công nghiệp (2+0)	2	x		30		30
3	LING019	Cơ sở điều khiển tự động (3+0)	3	x		45		45
4	LING043	Điện tử công suất (3+0)	3	x		45		45
5	LING203	PLC (3+0)	3	x		45		45

Đối với các học phần TỰ CHỌN, đề nghị CTĐT xác nhận việc giảng dạy trong học kỳ bằng cách highlight vào ô mã môn học (MãMH) tương ứng.

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

THỰC HIỆN - SỬ DỤNG LÂM CÁN CỨ XẾP THỜI KHÓA BIỂU

Bậc hệ: ĐH chính quy (DHCQ)

Ngành: ĐH Kỹ thuật Cơ điện tử (7520114)

Khối: ĐH Kỹ thuật Cơ điện tử 24 (D24CODY)

STT	Mã MH	Tên môn học	Tin chỉ	Bắt buộc	Giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tổng số
6	LING264	Thực hành cơ sở điều khiển tự động (0+1)	1	x			30	30
7	LING271	Thực hành điện tử công suất (0+1)	1	x			30	30
8	LING305	Thực hành PLC (0+1)	1	x			30	30
9	LING457	Toán kỹ thuật (2+0)	2	x		30		30

Cộng *17* *195* *120* *315*

Học Kỳ 3 - Năm Học 26 - 27								
1	CODY009	Thực tập cơ khí (0+4)	4	x			120	120

Cộng *4* *120* *120*

Học Kỳ 1 - Năm Học 27 - 28								
1	CODY007	Công nghệ CAD/CAM - CNC (3+0)	3	x		45		45
2	CODY012	Thực hành lập trình nhúng (0+1)	1	x			30	30
3	CODY013	Đồ án môn học 1 (0+2)	2	x			60	60
4	CODY019	Thực hành Công nghệ CAD/CAM - CNC (0+1)	1	x			30	30
5	CODY022	Lập trình nhúng (2+0)	2	x		30		30
6	CODY024	Matlab và ứng dụng (2+0)	2	x		30		30
7	LING284	Thực hành Kỹ thuật Robot (0+1)	1	x			30	30
8	LING316	Thực hành Truyền động điện (0+1)	1	x			30	30
9	LING359	Truyền động điện (2+0)	2	x		30		30
10	LING460	Kỹ thuật Robot (3+0)	3	x		45		45

Cộng *18* *180* *180* *360*

Học Kỳ 2 - Năm Học 27 - 28								
1	CODY001	Ứng dụng CAE trong thiết kế (2+0)	2			30		30
2	CODY010	Thực hành Ứng dụng CAE trong thiết kế (0+1)	1				30	30
3	CODY014	Đồ án môn học 2 (0+2)	2	x			60	60
4	CODY015	Thực hành hệ thống SCADA (0+1)	1				30	30
5	CODY016	Thực hành Hệ thống cơ điện tử (0+1)	1	x			30	30
6	CODY017	Hệ thống cơ điện tử (2+0)	2	x		30		30
7	CODY018	Hệ thống SCADA (2+0)	2			30		30
8	CODY027	Điều khiển quá trình (2+0)	2			30		30
9	CODY028	Thực hành điều khiển quá trình (0+1)	1				30	30
10	CODY030	Kỹ thuật đo lường và điều khiển bằng máy tính (2+0)	2			30		30
11	CODY031	Thực hành Kỹ thuật đo lường và điều khiển bằng máy tính (0+1)	1				30	30
12	KTCH012	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (2+0)	2	x		30		30
13	LING014	Chuyên đề Internet of Things (2+0)	2			30		30
14	LING053	Đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp (3+0)	3	x		45		45
15	LING249	Thị giác máy tính (2+0)	2			30		30
16	LING263	Thực hành Chuyên đề Internet of Things (0+1)	1				30	30

Đối với các học phần TỰ CHỌN, đề nghị CTĐT xác nhận việc giảng dạy trong học kỳ bằng cách highlight vào ô mã môn học (MãMH) tương ứng.

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
THỰC HIỆN - SỬ DỤNG LÀM CĂN CỨ XẾP THỜI KHÓA BIỂU

Bậc hệ: **ĐH chính quy (DHCQ)**
Ngành: **ĐH Kỹ thuật Cơ điện tử (7520114)**
Khối: **ĐH Kỹ thuật Cơ điện tử 24 (D24CODT)**

STT	Mã MH	Tên môn học	Tin chỉ	Bắt buộc	Giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tổng số
17	LING309	Thực hành Thị giác máy tính (0+1)	1				30	30
18	LING314	Thực hành Trí tuệ nhân tạo (0+1)	1				30	30
19	LING358	Trí tuệ nhân tạo (2+0)	2			30		30
Cộng			31			315	300	615

Học Kỳ 3 - Năm Học 27 - 28								
1	CODT005	Thực tập tốt nghiệp (0+5)	5	x			150	150
2	CODT006	Thực tập doanh nghiệp (0+2)	2	x			60	60
Cộng			7				210	210

Học Kỳ 1 - Năm Học 28 - 29								
1	CODT002	Báo cáo/Đồ án tốt nghiệp (0+10)	10	x			300	300
Cộng			10				300	300

			191	144				
					3765			

GIÁM ĐỐC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngày.....tháng.....năm.....
THƯ KÝ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO